**ĐỀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI ÔN THI VÀO 10**

**ĐỀ 1:**

**Phần II:** (3,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“ Bản thân bạn - con người độc đáo nhất trên thế gian này. Bạn biết chăng, thế gian này có điều kỳ diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta đều là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực… Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình.”*

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn* – Phạm Lữ Ân)

**Câu 1**: Xác định rõ một phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2**: Tác giả Phạm Lữ Ân khẳng định: “…thế gian này có điều kỳ diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả.”. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

**Câu 3**: Từ gợi dẫn của đoạn trích cùng trải nghiệm thực tế của bản thân, hãy bày tỏ suy nghĩ của mình bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi về ý kiến: ***“Người duy nhất bạn nên so sánh với bản thân mình chính là bạn của ngày hôm qua”.***

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần II (3,5 điểm)** | | |
| **Câu 1**  0,5 đ | HS xác định rõ một phép liên kết  VD: + phép nối: “bởi thế” nối câu (2) với câu (3)  + phép lặp: “vịt”, “thiên nga”… ở câu (5) với câu (6)  + phép thế: “chúng ta” ở câu (4) (thay thế cho “bạn” và “tôi”) ở câu (2), (3) | **0,5** |
| **Câu 2**  1 điểm | - Đồng ý với ý kiến của tác giả  - Khẳng định trong cuộc sống, mỗi người đều có một khả năng, thế mạnh, giá trị, sức mạnh tiềm ẩn, một điểm riêng biệt không ai giống ai | **0,25**  **0,75** |
| **Câu 3**  2,0 đ | Bài làm đảm bảo yêu cầu:  \* Hình thức: Đúng bài văn nghị luận, có lập luận chặt chẽ, rõ ràng, thuyết phục, diễn đạt sáng rõ, lưu loát, đủ độ dài theo quy định khoảng 2/3 trang giấy thi.  \* Nội dung: Vấn đề cần nghị luận: “***Người duy nhất bạn nên so sánh với bản thân mình chính là bạn của ngày hôm qua***”.  - Giải thích:không nên so sánh mình với bất kì ai mà cần nhìn lại chính mình để khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh từ đó hoàn thiện bản thân mình từng ngày; để tự tin, trân trọng giá trị bản thân.  - Bàn luận: Tại sao lại không nên so sánh với người khác mà chỉ nên so sánh với chính bản thân mình?  + Cuộc sống cần đến sự so sánh, đối chiếu. Nhưng không nên so sánh bạn với bất kì ai trong thế giới này bởi bạn là duy nhất, không ai giống bạn và bạn không thể giống một ai khác.  + Mỗi người có cuộc sống, hoàn cảnh, khả năng và giá trị riêng biệt. So sánh với chính bản thân mình là cần thiết để thấy được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; để bằng lòng và trân trọng với những gì mình đang có; để luôn thấy tự tin và hạnh phúc; để có ý thức tự hoàn thiện mình từng ngày.  + Việc so sánh mình với người khác nếu theo hướng tiêu cực sẽ khiến bản thân luôn thấy tự ti, kém cỏi, thiệt thòi, từ đó sẽ dẫn đến sự bi quan, chán nản, tuyệt vọng.  \* *Lập luận phản biện*: So sánh với chính bản thân mình không có nghĩa là bảo thủ, không cần nhìn nhận và học hỏi điểm mạnh của người khác. Vì việc biết nhìn nhận, đánh giá người khác một cách tích cực trên tinh thần tôn trọng sự khác biệt cũng là cách để hoàn thiện bản thân mình hơn. So sánh với chính mình để tự tin chứ không tự bằng lòng một cách dễ dãi và thiếu sự phấn đấu.  (*HS biết lấy dẫn chứng phù hợp để chứng minh làm rõ quan điểm*)  - Bài học:  + Luôn có ý thức hoàn thiện bản thân mỗi ngày.  + Luôn tự tin là chính mình, trân trọng bản thân mình đồng thời biết tôn trọng sự khác biệt, trân trọng tất cả mọi người.  *\*Lưu* ý*: GV chấm linh hoạt, khuyến khích HS có sự sáng tạo hợp lí, điểm thưởng cho những HS có lập luận chặt chẽ, thuyết phục, sáng tạo.: Không cho điểm bài làm có suy nghĩ tiêu cực, lệch lạc.* | **0,5**  **1,5** |

**ĐỀ 2:**

**PHẦN II (3,5 điểm):** Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi:

*Chuyện dân gian kể rằng loài cóc sở dĩ không có đuôi vì chúng cứ tự hứa với mình là việc lắp đuôi để đến ngày mai hãy hay. Nhưng mai qua đi, mai nữa qua đi, dự định ấy cứ lần lữa trôi, cuối cùng không thực hiện được và đến nay nó vẫn chỉ “trơ thân cụ”, không đuôi hoàn không đuôi.*

*… Ngoại trừ những nguyên nhân bất khả kháng, thì mọi điều kiện khác đều do con người định đoạt. Mỗi ngày, mỗi lúc đều có việc của ngày đó, lúc đó. Để đến mai sẽ bị dồn ứ như đoàn tàu dồn toa vào nhau, khó mà không trệch bánh khỏi đường ray số phận.*

***Bắt đầu, khởi đầu… đó là phút quyết định, là giờ thiêng liêng, là cuộc chiến thắng với chính mình.*** *Cái đẩy chân để con đò bắt đầu sang sông, cái nút bấm để máy bay cất cánh, cái tia sáng đầu tiên cho bông hoa nở… Phải có cái đầu tiên ấy mà không được tự buông thả mình, tự dễ dãi với mình mà hoãn đi hoãn lại như loài cóc trong tục ngữ kia.*

*Khó lắm thay. Nhưng con người sinh ra là để vượt khó như thế.*

(Băng Sơn, *Người Việt từ nhà ra đường*, NXB Thanh niên, 2009, trang 44 – 45)

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính của phần trích trên.

Câu 2: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu văn in đậm của phần trích.

Câu 3: Từ nội dung của phần trích trên cùng với những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày những suy nghĩ của mình về ý kiến: *Muốn thành công, nói không với trì hoãn.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần II (3,5 điểm)** | | |
| ***Câu 1*** | - Phương thức biểu đạt chính: nghị luận. **(0.5)** | **0.5** |
| ***Câu 2*** | - Biện pháp tu từ: liệt kê (*là phút quyết định, là giờ thiêng liêng, là cuộc chiến thắng với chính mình*). **(0.5)**  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh và thể hiện rõ ràng, đầy đủ các ý nghĩa của thời điểm con người bắt đầu thực hiện một hành động để thay đổi điều gì đó trong cuộc sống của mình. **(0.25)**  + Từ đó, tác giả muốn khẳng định bài học có ý nghĩa sâu sắc: mọi dự định cần được thực hiện ngay bằng hành động thì mới có hiệu quả, cần tránh sự trì hoãn. **(0.25)** | **0,5**  **0,5** |
| ***Câu 3*** | \* **Hình thức**:  - Đúng hình thức đoạn văn **(0.25)**  - Đúng dung lượng **(0.25)**  ***Lưu ý: Trừ điểm dung lượng nếu HS viết từ 1/3 trang trở xuống hoặc 1 trang trở lên.*** | **0.5** |
| \* **Nội dung**:  - Giải thích **(0.25):**  + Thành công: đạt được kết quả, mục đích như dự định  + Trì hoãn: kéo dài thời gian, làm gián đoạn tiến độ công việc  => Ý kiến khẳng định con người muốn đạt được kết quả tốt đẹp cần phải thực hiện ngay những hành động của mình; tránh kéo dài thời gian, làm tiến độ công việc bị gián đoạn.  - Lí giải vấn đề **(0.5):**  + Trì hoãn khiến con người mất đi những cơ hội, những điều kiện tốt nhất để có thể hoàn thành công việc đúng thời hạn.  + Trì hoãn sinh ra thói quen lười biếng, ỷ lại, tạo ra tâm lý chán nản, tiêu cực.  + Thói quen trì hoãn của cá nhân sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ công việc chung của tập thể. Nó không chỉ khiến cá nhân thất bại mà còn khiến tập thể không thể phát triển.  => Vì vậy người có thói quen trì hoãn không thể thành công trong cuộc sống.  - Dẫn chứng **(0.5):** HS lấy dẫn chứng tiêu biểu, sắp xếp theo trình tự và phân tích hợp lý  - Bài học + Liên hệ bản thân **(0.25)**  ***Lưu ý:***  *- Phần Lí giải vấn đề: HS chỉ cần nêu được 2 ý cho 0.5 điểm.*  *- GV chấm linh hoạt, khuyến khích HS có sự sáng tạo hợp lí; cho điểm thưởng với những HS có lập luận chặt chẽ, thuyết phục, sáng tạo; không cho điểm bài làm có suy nghĩ tiêu cực, lệch lạc.* | **1.5** |